TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYÊN
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2025/HS-ST
Ngày 07/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYÊN - TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Bà Võ Thị Tám

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Trung Thiêng và ông Trịnh Sơn Hải

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Khánh Vy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà: Bà Lương Thị Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2024 Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xét số 05/2025/QĐXXST-HS ngày 20/01/2025 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Văn M, sinh ngày: 15 tháng 12 năm 1995; tại: xã DS, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Nơi cư trú: thôn TC, xã DS, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo. Trình độ học vấn: lớp 10; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Tiền án, tiền sự: Không. Con ông Nguyễn Hùng (sinh năm: 1963) và bà Trương Thị Nhung (sinh năm: 1963) cùng trú tại thôn TC, xã DS, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Bị cáo chưa có vợ, con.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Lê Thị M D, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn TC, xã DS, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Có đơn xin vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Bà Trương Trà Bích Nguyên, sinh năm 2011; địa chỉ: Số 149 Bình Thái 4, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Trường Sơn, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn TC, xã DS, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 00 phút ngày 25/10/2024, Nguyễn Văn M phụ lắp đặt hệ thống âm thanh ánh sáng cho dàn nhạc cùng với Nguyễn Phi Việt tại đám cưới nhà bà Lê Thị M D. Đến khoảng 22 giờ 00 phút, tất cả khách mời ra về, M ở lại

ăn cùng với gia đình bà D. Một lát sau, M đi vệ sinh, khi đi ngang qua phòng ngủ bà D, M thấy phòng ngủ không đóng cửa, có 01 (một) túi xách màu nâu có gắn sợi trang trí màu vàng để trên thùng đồ dưới đất sát cửa ra vào. Thấy vậy, M bước vào bên trong lấy túi xách mở ra thì thấy bên trong có tiền. Ngay lúc này, M nhìn thấy cháu Trương Trà Bích Nguyên đi đến thì M lấy túi xách giấu bên trong áo rồi đi vào nhà vệ sinh nhà bà D. Tại đây, M mở túi xách lấy hết số tiền trong túi xách bỏ vào túi quần của M, còn túi xách thì M vứt qua ô thông gió nhà vệ sinh. Sau đó, M đi ra bàn nhậu và ra về. Về nhà, M lấy tiền ra kiểm tra thì có 795.000 đồng tiền Việt Nam (gồm 01(một) tờ tiền polyme mệnh giá 500.000 đồng, số seri QM19738529; 01(một) tờ tiền polyme mệnh giá 200.000 đồng, số seri SV22672865; 01(một) tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng, số seri LP227096993; 01(một) tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, số seri ZQ17790101); 02 (hai) tờ tiền 100 USD, số seri PA44179667C và PF06257506N; 01 (một) tờ tiền 50USD, số seri MA41476772A và 01 (một) tờ tiền Thái Lan mệnh giá 100 Bath, số seri 6J6719437. Còn bà D nghe cháu Nguyên kể lại sự việc có người đi vào phòng ngủ của mình nên bà D vào kiểm tra thì phát hiện bị mất trộm 01 túi xách màu nâu bên trong có tiền nên Bà D đến Công an xã DS trình báo sự việc. Sau đó, Nguyễn Văn M được mời đến nhà bà D để làm việc. Lo sợ bị phát hiện đã trộm cắp tài sản của bà D, M lấy số tiền trộm cắp giấu vào đống củi tại đám đất trống trước nhà bà D thì bị Công an xã DS phát hiện và thu giữ 795.000 đồng, 250USD (đô la M), 100 Bath Thái.

Tại Bản kết luận giám định số 2456 ngày 07/11/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng: 4 (bốn) tờ tiền gửi giám định gồm: 02 (hai) tờ tiền 100 USD, số seri PA44179667C và PF06257506N; 01 (một) tờ tiền 50USD, số seri MA41476772A và 01 (một) tờ tiền Thái Lan mệnh giá 100 Bath, số seri 6J6719437 là tiền thật.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 57 ngày 07/11/2024 của Hội đồng định giá huyện Duy Xuyên: Kết quả định giá 250 Dollar M và 100 Bath Thái Lan có tổng giá trị là 6.114.000Đ (Sáu triệu một trăm mười bốn nghìn đồng).

Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Văn M chiếm đoạt của bị hại Lê Thị M D là 6.909.000 đồng (sáu triệu chín trăm lẻ chín nghìn đồng).

Bị cáo Nguyễn Văn M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố là đúng. Bị cáo là người đã trộm cắp số tiền của bà D. Bị cáo hối hận về hành vi của mình.

Tại bản cáo trạng số: 03/CT-VKSDX-HS ngày 09/01/2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố, đề nghị hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn M từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Về dân sự: Bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại bà Lê Thị M D. Bà D không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Bị cáo nói lời sau cùng thể hiện sự ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Duy Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều ra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội D vụ án:

[2.1] *Về chứng cứ xác định bị cáo phạm tội:*

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, hiện trường và các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án có cơ sở khẳng định:

Khoảng 22h ngày 25/10/2024, lợi dụng sự sơ hở của bà Lê Thị M D trong việc quản lý tài sản, Nguyễn Văn M đã trộm cắp của bà D số tiền 795.000 đồng, 250USD (đô la M), 100 Bath Thái. Theo kết quả định giá ngày 07/11/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Duy Xuyên thì tổng số tiền bị cáo trộm cắp là 6.909.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn M đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[2.2] *Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo thì thấy*:

- *Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang trong nhân dân, làm mất trật tự tại địa phương.

- *Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thì thấy:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tỏ ra biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương phối hợp với gia đình để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội. Bị cáo có thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[2.3] *Về phần dân sự:* Bị hại Lê Thị M D đã nhận lại toàn bộ số tiền bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[2.4] *Về án phí:* Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn M** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn M** 06 (Sáu) tháng Cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ: được tính kể từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo **Nguyễn Văn M** cho UBND xã DS, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian Cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong giám sát, giáo dục bị cáo.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*)

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 07/02/2025), bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo của bị hại là 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Duy Xuyên;
- Cơ quan CSĐT huyện Duy Xuyên;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Võ Thị Tám

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Sơn Hải – Lê Trung Thiêng **Võ Thị Tám**